

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** B1.201

Môn thi: Kỹ năng nghe

Ca thi: 9h00

Ngày thi: 24/11/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0054	Lê Quang Phú	4/29/1999			
2	TA0055	Hoàng Minh Phương	12/29/1999			
3	TA0056	Lê Hoàng Chiến	6/7/1999			
4	TA0057	Quách Ngọc Lân	4/5/1999			
5	TA0058	Đặng Quang Chiến	11/1/1999			
6	TA0059	Phan Anh	10/25/1999			
7	TA0060	Trần Hữu Thơm	12/20/1999			
8	TA0061	Lê Anh Đức	7/29/1999			
9	TA0062	Phí Thị Thu Thúy	5/15/1999			
10	TA0063	Nguyễn Thị Lan Chinh	6/14/1999			
11	TA0064	Nguyễn Hải Yến	2/3/1999			
12	TA0065	Vũ Thị Thảo	1/5/1999			
13	TA0066	Nguyễn Thị Mai	9/8/1999			
14	TA0067	Nguyễn Thị Thu Hà	8/11/1999			
15	TA0068	Nguyễn Văn Nhật	5/21/1999			
16	TA0069	Nguyễn Thị Thu Trang	1/6/1999			
17	TA0070	Nguyễn Huyền Trang	11/3/1999			
18	TA0071	Phạm Tiến Đạt	10/3/1999			
19	TA0072	Lê Trang Thu	4/9/1999			
20	TA0073	Phan Đình Huy	4/23/1999			
21	TA0074	Nguyễn Đức Hoàn	9/8/1999			
22	TA0075	Bùi Văn Dũng Dũng	8/10/1999			
23	TA0076	Lê Thị Thủy Tiên	6/11/1998			
24	TA0077	Trần Thị Thúy Hằng Hằng	2/19/1998			
25	TA0078	Nguyễn Thị Thanh Vân	6/23/1999			
26	TA0079	Đào Ngọc Thúc	7/27/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
----	-----	-----------	----------	-------	--------	---------

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)